

Bản án số: 25/2025/HNGĐ - ST
Ngày 18-9-2025
V/v tranh chấp về ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hải Tăng.
2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2025/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2025 về “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 04/02/1990; số định danh cá nhân: 035190003025; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường D, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 12/9/1988; số định danh cá nhân: 035088008071; nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường K, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn C trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 02/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Kim Thanh, tỉnh Ninh Bình). Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến khoảng giữa năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và sự đồng cảm, anh C lại hay rượu chè, đánh đập chị khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, thường xuyên xảy ra va chạm, xích mích, song vì các con nên chị vẫn cố gắng chịu đựng. Đỉnh điểm của mâu thuẫn là vào tháng 4 năm 2024, sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, đánh chửi nhau thì chị đã dọn ra ở riêng, từ đó vợ chồng chị sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng và không còn quan tâm gì đến cuộc sống, tình cảm của nhau nữa. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình và đoàn thể địa phương hòa giải nhưng không thành. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Nguyễn Văn C, đồng thời nhiều lần triệu tập anh C đến trụ sở Tòa án để giải quyết về việc chị L xin ly hôn anh, nhưng anh C đều cố tình vắng mặt. Tòa án đã đến tận nhà anh C tại tổ dân phố S, phường K, tỉnh Ninh Bình để xác minh và được bà Hoàng Thị X là mẹ đẻ anh C cung cấp: Anh Nguyễn Văn C và chị Nguyễn Thị L được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 02/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Kim Thanh, tỉnh Ninh Bình). Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn, to tiếng với nhau là thực tế. Từ khoảng cuối năm 2014 chị L đã chuyển đi sinh sống ở nơi khác và không quay về chung sống với anh C nữa. Bà X cũng khẳng định anh C đi làm ăn tự do và vẫn thường xuyên về nhà. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và Giấy triệu tập của Tòa án đối với anh C, ngay sau mỗi lần nhận bà đều giao trực tiếp cho anh C. Tuy nhiên, anh C nói là công việc bận nên không xin nghỉ để đến Tòa án làm việc được, còn sau đó anh C có đến Tòa án làm việc hay không thì bà không nắm được.

Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình cũng đã tiến hành làm việc với chính quyền địa phương phường K, tỉnh Ninh Bình và được chính quyền địa phương cung cấp: Anh Nguyễn Văn C là công dân có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố S, phường K, tỉnh Ninh Bình, hiện nay anh C đang làm ăn sinh sống tại địa phương và thường xuyên có mặt ở nhà. Theo địa phương được biết, việc mâu thuẫn vợ chồng anh C, chị L đã xảy ra từ khoảng năm 2014 do nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và sự đồng cảm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, xô xát, anh chị đã ly thân nhau từ khoảng giữa năm 2024 cho đến nay là thực tế. Nay địa phương đề nghị Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn anh C theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị L xác định chị và anh C có 03 con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 19/02/2012; Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 18/01/2014; Nguyễn Ngọc Thùy Ch, sinh ngày 24/10/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay thì cháu L ở với anh C, còn cháu Th và cháu Ch ở với chị. Khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu Th và cháu Ch, giao cho anh C nuôi dưỡng cháu L. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về con riêng: Chị L xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức đóng góp, công nợ, đất nông nghiệp: Chị L xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên toà, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 18/01/2014, cháu Nguyễn Ngọc Thùy Ch, sinh ngày 24/10/2016 cho chị Nguyễn Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; giao cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày

19/02/2012 cho anh Nguyễn Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 02/4/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Nhật Tựu, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là phường Kim Thanh, tỉnh Ninh Bình). Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến khoảng giữa năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, nặng nề. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn anh C. Còn anh C mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình không đến Tòa để giải quyết việc ly hôn. Theo xác minh tại địa phương và người thân của anh C thì mâu thuẫn vợ chồng chị L, anh C xảy ra và anh chị đã ly thân nhau từ giữa năm 2024 là thực tế, khả năng hàn gắn tình cảm để anh chị đoàn tụ là rất khó. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị L và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho chị L được ly hôn anh C là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị L và anh C có 03 con chung là Nguyễn Thành L, sinh ngày 19/02/2012; Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 18/01/2014; Nguyễn Ngọc Thùy Ch, sinh ngày 24/10/2016. Xét thấy từ khi anh chị ly thân nhau đến nay thì cháu Th và cháu Ch đều đang ở cùng với chị L và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng ăn học ổn định, nguyện vọng của cháu Th và cháu Ch cũng xin được ở với mẹ; còn cháu L

hiện nay đang ở với anh C và được anh chăm sóc, nuôi dưỡng ăn học ổn định, nguyện vọng của cháu cũng xin được ở với bố. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cho chị L được quyền nuôi dưỡng cháu Th và cháu Ch, giao cho anh C được quyền nuôi dưỡng cháu L, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau là hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con riêng*: chị L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp*: Chị L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Th, sinh ngày 18/01/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Thùy Ch, sinh ngày 24/10/2016 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thành L, sinh ngày 19/02/2012 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L, anh C không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị L, anh C cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Liễu đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000174 ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. (Chị L đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Kim Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Thọ

